

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2017/DSST
Ngày: 07/7/2017
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Ngọc Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **NGUYỄN NGỌC H** – sinh năm 1959.

Địa chỉ: số 155, Ô 3, khu III, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG L** – sinh năm 1971.

Địa chỉ: số 134B, Ô 3, khu III, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người làm chứng: **ĐẶNG THANH H** – sinh năm 1970.

Địa chỉ: số 228A, Ô 3, khu III, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H và chị L vắng mặt;

Chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày:

Vào ngày 25/8/2016 âm lịch, bà có cho chị L mượn số tiền 5.000.000 đồng, chị L có viết biên nhận cho bà thỏa thuận lãi suất theo mức lãi suất của Ngân

Hng nH nước, hẹn 01 tháng sau sẽ trả tiền. Đến ngày 28/9/2016 âm lịch, bà có cho chị L mượn thêm số tiền 26.000.000 đồng, chị L có viết biên nhận cho bà, hẹn 01 tháng bán đất xong sẽ trả tiền vốn và phụ tiền lãi cho bà. Từ khi mượn tiền chị L không có trả vốn và lãi cho bà. Tổng cộng chị L nợ bà số tiền 31.000.000 đồng.

Đối với biên nhận tiền ngày 28/9/2016 âm lịch có chị Đặng Thanh H ký tên là do lúc đó chị H dẫn chị L xuống nH tôi để mượn khoản tiền 26.000.000 đồng nên chị H có ký tên làm chứng vào biên nhận.

Nay bà yêu cầu chị L trả cho bà số tiền 31.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu trả lãi.

Tại biên bản hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thị Phương L trình bày:

Chị có mượn của bà H số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 500.000 đồng, bà H đã trừ trước 500.000 đồng tiền lãi và chỉ đưa cho chị 4.500.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 25/8/2016 âm lịch, chị có hẹn 01 tháng sẽ trả tiền cho bà H nhưng đến nay chị vẫn chưa trả tiền cho bà H mà vẫn còn nợ bà H 5.000.000 đồng và không đóng thêm khoản tiền lãi nào nữa.

Sau đó, chị có mượn thêm của bà H 1.000.000 đồng để đóng tiền điện, nước trong nH và mượn thêm 20.000.000 đồng. Tổng cộng chị nợ bà H số tiền 26.000.000 đồng nên vào ngày 28/9/2016 âm lịch chị có viết biên nhận nợ cho bà H với số tiền 26.000.000 đồng, có sự chứng kiến của chị Đặng Thanh H, khoản nợ 26.000.000 đồng bao gồm luôn 5.000.000 đồng chị nợ bà H trước đó.

Nay chị đồng ý trả cho bà H số tiền 26.000.000 đồng chứ không đồng ý trả số tiền 31.000.000 đồng theo yêu cầu của bà H. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ 26.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải, người làm chứng chị Đặng Thanh H trình bày:

Do chị L nợ nhiều người mà chị L đang kêu bán đất để trả nợ nên chị có dẫn chị L xuống gặp bà H để mượn số tiền 26.000.000 đồng, chị có ký tên làm chứng vào biên nhận ngày 28/9/2016 âm lịch và chị có chứng kiến việc bà H giao cho chị L số tiền 26.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Đối với người làm chứng chị Đặng Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy: bà H có cho chị L mượn số tiền 31.000.000 đồng làm hai lần, lãi suất theo lãi suất ngân Hng, hẹn 01 tháng sau khi bán đất sẽ trả tiền nhưng cho đến nay chị L vẫn chưa trả

cho bà H khoản tiền nào. Nay bà H yêu cầu chị L trả số tiền 31.000.000 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà H đã cung cấp cho Tòa án hai biên nhận nợ do chị L ký tên ngày 25/8/2016 âm lịch và 28/9/2016 âm lịch. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa bà H và chị L đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005.

Trong quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa chị L thừa nhận chữ ký trong hai biên nhận nợ ngày 25/8/2016 âm lịch và 28/9/2016 âm lịch là do chị ký tên. Đối với số tiền nợ bà H, chị L chỉ thừa nhận nợ bà H 26.000.000 đồng chứ không phải nợ 31.000.000 đồng vì ban đầu chị L vay của bà H số tiền 5.000.000 đồng, sau đó vay bà H thêm 1.000.000 đồng để đóng tiền điện, nước đến ngày 28/9/2016 âm lịch chị tiếp tục vay bà H thêm 20.000.000 đồng và viết biên nhận cho bà H là nợ 26.000.000 đồng là bao gồm cả 5.000.000 đồng chị đã vay bà H trước đó. Tuy nhiên, chị L không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, trong khi đó các chứng cứ mà bà H cung cấp cho Tòa án phù hợp với lời trình bày của người làm chứng Đặng Thanh H là ngày 28/9/2016 âm lịch chị L có vay của bà H số tiền 26.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định chị L còn nợ bà H số tiền 31.000.000 đồng, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc chị L trả cho bà H số tiền 31.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của bà H.

Về thời gian trả: Bà H yêu cầu chị L trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chị L trình bày do hoàn cảnh của gia đình chị đang gặp khó khăn nên chị xin trả cho bà H mỗi tháng 500.000 đồng. Xét việc chị L xin trả dần số tiền trên là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H và không được bà H đồng ý, nên Hội đồng xét xử buộc chị L trả cho bà H số tiền 31.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H

Buộc chị Nguyễn Thị Phương L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu chị L không trả số tiền trên thì Hng tháng chị L phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân Hng nH nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương L phải chịu 1.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền 775.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 34978 ngày 03/3/2017 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Chợ Gạo

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo qui định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG ;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Kim L